

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HQ
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2020/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HQ, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Chí Cốt.

Bà Hoàng Thị Viễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thiết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HQ, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Minh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HQ, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17 /2020/QĐXX-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo

Lưu Thị N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 02 năm 1993 tại xã LC, huyện HA, tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: tổ XL, thị trấn XH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B, sinh năm 1964 và bà Lưu Thị T, sinh năm 1961; chồng: Đỗ Văn C, sinh năm 1992, có 01 con: Đỗ Xuân T, sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính lần nào. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bé Đức T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: xóm CV, xã SH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

+ Đàm Duy T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: xóm HM, xã TH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Đinh Ngọc T, sinh năm 2007.

Nơi cư trú: xóm HM, xã TH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng: Ông Đinh Văn C.

Nơi cư trú: xóm HM, xã TH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 26/3/2020 tại đoạn đường Km 0 + 300 đường Hồ Chí Minh kéo dài thuộc xóm HM, xã TH, huyện HQ, Lưu Thị N, sinh năm 1993, trú tại tổ XL, thị trấn XH, huyện HQ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-04837 đi theo hướng Cửa khẩu SG – thị trấn XH đã va chạm với 01 xe mô tô biển kiểm soát 11F3-3117 do Bé Đức T điều khiển, sau tai nạn, cả hai được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện HQ, tỉnh Cao Bằng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện có liên quan, kết quả như sau:

- Hiện trường đã bị xáo trộn do đưa người bị nạn đi cấp cứu và các phương tiện tiếp tục lưu thông. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, khô ráo, mặt đường rải nhựa áp phan bê tông, được chia thành hai làn đường bằng vạch sơn đứt quãng. Lắc cột điện ký hiệu ĐC/5C làm mốc ở bên trái đường theo hướng Cửa khẩu SH – thị trấn XH, lấy mép đường bên trái làm chuẩn theo hướng SH – thị trấn XH.

Lòng đường rộng 6,25m, nối tiếp lòng đường là lề đường và nắp cống bê tông, bằng phẳng có kích thước: bên phải 01 m, bên trái 1,1 m.

(1) Vết dầu vương vãi không rõ hình trên mặt đường, có kích thước (1,7 x 1,6) m, tâm cách mép đường trái là 3,05 m, cách mép đường phải là 3,2 m.

(2) Xe mô tô biển kiểm soát 11F3 – 3117, xe đổ nghiêng bên trái. Đầu xe hướng về bên trái đường chệch chéo về xã SH. Tâm (1) đến trục trước bên phải là 0,67, trục trước bên phải đến mép đường là trái là 3,6m, trục trước bên phải đến mép đường phải là 2,65m, trục sau bên phải đến mép đường trái là 4,45 m, trục sau bên phải đến mép đường phải là 1,77m.

(3) Vết máu loang không rõ hình nằm ở phần đường bên phải, có kích thước trên diện 1,93 x 0,9m. Tâm đến trục sau (2) là 1,4m.

(4) Vết trượt màu đen kéo dài liên tục, đoạn cuối vết có vết cày xước trên mặt đường theo hướng SH – thị trấn XH, kích thước dài 4,25 x 0,04m, sâu 0,1cm. Từ tâm (1) đến đầu vết là 0,73m, từ đầu vết đến mép đường trái là 2,6m, từ cuối vết đến mép đường trái là 1,47m.

(5) Vết cày xước chạy song song vết (4) nằm trên mặt đường, kích thước dài 2,05 x 0,01m, sâu nhất 0,2cm. Đầu vết (4) đến đầu vết là 2,77m, đầu vết đến mép đường trái là 2,22m, cuối vết đến mép đường trái là 1,51m.

(6) Vết trượt màu đen nằm trên mặt đường, kích thước 2,05m x 2,5cm, đầu vết (5) đến đầu vết là 1,3m, đầu vết đến mép đường trái là 2,12m, đuôi vết đến mép trái đường là 2,23m.

(7) Xe mô tô Biển kiểm soát 11B1- 04837 xe đổ nghiêng về bên phải, đầu xe quay hướng ra bên trái đường, đuôi vết (5) đến trục trước là 1,15m, trục trước đến mép đường trái là 1,17m, trục sau đến mép đường trái là 2,4m, trục sau đến đuôi vết (5) là 1,3m.

(8) Tổ hợp vết máu vương vãi trên mặt đường trên diện kích thước (1,15 x 0,8)m, từ tâm đến mép trái đường là 1,22m, từ tâm đến trục trước vị trí (7) là 1,18m.

Từ mốc đến tâm vết (1) là 6,1m, từ mốc đến trục trước bánh xe mô tô BKS 11F3 – 3117 là 6,75m, từ mốc đến trục trước bánh xe mô tô BKS 11B1- 04837 là 7,8m.

- Về khám nghiệm phương tiện:

Xe mô tô BKS 11F3- 3117, phần đầu xe gồm đèn pha, đèn xi nhan, cụm công tơ mét và mặt nạ đầu xe không còn, chấn bùm đằng trước không còn. Phía trước bên trái giá đỡ giỏ xe có vết trượt xước dính mặt đá màu trắng, kích thước (2 x 0,5) cm. Ống giảm sóc bên phải không còn, ống giảm sóc bên trái bị gãy. Vành bánh xe phía trước biến dạng lõm vào trong, dây cung dài 18cm, đỉnh cung dài 5,5cm, mặt trước đầu máy có nhiều vết mài xước trên diện (2 x 0,5) cm, cánh yếm bên phải nứt vỡ, gãy rời, ốp nhựa thân xe bên phải không còn, mặt ngoài phần kim loại chân dầm đằng trước bên trái có vết trượt xước dính mặt đá màu trắng, kích thước (2 x 0,5) cm, mặt ngoài phần kim loại chân dầm đằng sau bên trái có vết trượt xước dính mặt đá màu trắng, kích thước (4 x 01)cm. mặt ngoài bên trái thanh bảo vệ yên xe có nhiều vết trượt xước đứt đoạn dính mặt đá màu trắng, trên diện (6 x 01)cm, chêm dầm phanh bên phải bị cong gập từ trước về sau.

Xe mô tô BKS 11B1 – 04837, gương bên phải không có, gương bên trái bị vỡ cong gập từ sau ra trước, ốp trên cụm đèn pha có dính nhiều vết màu nâu đỏ (nghỉ là máu) trên diện (35 x 20) cm, phần nhựa ốp trên cụm đèn pha bị bật ra khỏi lẫy, đèn tín hiệu xi nhan bên phải bị vỡ, phần nhựa ốp đèn xi nhan bên phải có nhiều vết xước trên diện (12 x 6)cm, cánh yếm bên phải bị gãy vỡ, mặt nạ đằng trước bị gãy vỡ dính nhiều vết màu nâu đỏ (nghỉ là máu) trên diện (25 x 15) cm, cánh yếm bên trái bị bật ra khỏi lẫy, chấn bùm đằng trước bị gãy vỡ, kích thước (25x14) cm, mặt ngoài đầu chấn bùm đằng trước có nhiều vết xước nham nhở trên diện (14 x 10) cm, bánh xe đằng trước bị biến dạng bạt nan hoa, phần cao su chêm dầm đằng sau bên phải bị mài rách, kích thước (4 x 1,5) cm, mặt ngoài phần kim loại có vết mài xước dính mặt đá màu trắng, kích thước (3 x 0,5) cm, mặt dưới chân phanh có vết trượt xước dính mặt đá màu trắng, kích

thước (7 x 0,5) cm, mặt dưới ôm bảo vệ ống xả phía trước có vết trượt xước dính mặt đá màu trắng, kích thước (4 x 0,1) cm.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lưu Thị N khai nhận:

Khoảng 14 giờ, ngày 26/3/2020, bị cáo đi xe mô tô từ cửa khẩu SG đi xuống thị trấn XH, khi đi đến đoạn đường thuộc xóm HM, xã TH, bị cáo thấy phía trước không bị che khuất tầm nhìn, không có vật cản, không phải tránh vượt xe, bị cáo điều khiển xe đi lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều, do đi với tốc độ cao đã không làm chủ được tay lái nên đã đâm trực diện vào xe ngược chiều do anh Bé Đức T điều khiển. Sau tai nạn, cả hai đều bị thương tích, được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện HQ.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HQ đã tiến hành lập biên bản trích xuất camera nhà anh Nông Văn T, trú tại xóm HM, xã TH, huyện HQ, sao lưu lại một đoạn video liên quan đến vụ tai nạn giao thông vào USB, chụp ảnh màn hình, từng đoạn trong video.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 052/20/TgT, ngày 29/5/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cao Bằng kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ phức tạp, khuyết xương hộp sọ vùng chán, vỡ ổ mắt hai bên: 30%.
- Tổn thương não thùy trán hai bên không có di chứng chức năng hệ thần kinh: 30%.
- Vỡ phức hợp mũi - sàng – bướm và hàm mặt: 36%.
- Gãy phức tạp hai xương cẳng chân phải, sau mổ kết hợp xương bằng định nội tủy, xương thẳng trục, chi ngắn 02 cm so với chân trái: 30%.
- Vết sẹo vùng chán, kích thước lớn: 09%.
- 03 vết sẹo chân phải, kích thước lớn: 09%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 82% (Tám mươi hai phần trăm)”.

Sự việc xảy ra có anh Đàm Duy T và cháu Đinh Ngọc T chứng kiến. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo Lưu Thị N điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 11B1 – 04837 của bị cáo và 01 chiếc xe mô tô BKS 11F3-3117 của bị hại, bị cáo và bị hại đều có đơn xin lại xe, được Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ đã trả lại xe.

Về trách nhiệm dân sự: Lưu Thị N đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 110.000.000 đồng. Bị hại Bé Đức T có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo N.

Với các tình tiết và chứng cứ nêu trên, bản Cáo trạng số 17/CT-VKSHQ ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ đã truy tố Lưu Thị N về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ truy tố, bị cáo thừa nhận khi không tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe với tốc độ quá nhanh, đi lấn sang phần đường của xe ngược chiều, không kịp xử lý khi gặp xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm; Bị hại Bế Văn T xác định, bản thân đi đúng phần đường của mình, bị cáo N đi quá nhanh, lấn sang phần đường của bị hại, gây tai nạn cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 82%. Bị cáo N đã bồi thường toàn bộ thiệt hại thương tích cho gia đình xong trước phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa bị hại Thọ đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người làm chứng Đàm Duy T và Đinh Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai xác định bị cáo N đi xe mô tô với tốc độ cao, đi lấn sang phần đường dành cho xe ngược chiều là nguyên nhân gây tai nạn cho xe đi ngược chiều.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lưu Thị N. Sau khi phân tích các chứng cứ xác định tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Tuyên bố bị cáo Lưu Thị N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt bị cáo N từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong nên không đề nghị xem xét. Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HQ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Sự vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến phiên tòa vì đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lưu Thị N tại phiên tòa phù hợp với lời

khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của những người làm chứng, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 26/3/2020 bị cáo Lưu Thị N một mình điều khiển xe mô tô BKS 11B1 – 04837 đi từ cửa khẩu SG về thị trấn XH, khi đi đến đoạn đường thuộc xóm HM, xã TH, huyện HQ đã gây tai nạn cho anh Bé Đức T đang điều khiển xe mô tô BKS 11F3-3117 đi ngược chiều. Hậu quả, bị hại Bé Đức T bị tổn thương cơ thể là 82% (*Tám mươi hai phần trăm*). Nguyên nhân gây tai nạn là do bị cáo Lưu Thị N tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, khi gặp xe đi ngược chiều không giảm tốc độ, không điều khiển xe đi về bên phải theo chiều chạy xe của mình mà đi lấn sang phần đường của xe ngược chiều, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo Lưu Thị N đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của một người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ truy tố bị cáo Lưu Thị N là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo Lưu Thị N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được cấp Giấy phép lái xe hợp lệ nhưng do cẩu thả khi điều khiển xe dẫn đến tai nạn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ đã gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Bé Đức T với tỷ lệ tổn thương cơ thể rất cao, 82%. Do đó, cần thiết phải phạt bị cáo thật nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo đã bồi thường toàn bộ các thiệt hại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, tại phiên tòa, bị hại còn có đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì vậy, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội.

[7] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; Sau khi phạm tội bị cáo đã đến thăm hỏi, chia sẻ động viên với gia đình bị hại, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, được bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền

địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để bị cáo trở thành công dân tốt, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 110.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ tiền, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, bị cáo do câu thả, vô ý phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô BKS 11B1 – 04837 của bị cáo Lưu Thị N và 01 xe mô tô BKS 11F3-3117 của bị hại Bế Đức T, trong giai đoạn truy tố, bị cáo và bị hại có đơn xin lại xe mô tô nên Viện kiểm sát nhân dân huyện HQ đã trả lại xe cho bị cáo và bị hại, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Thị N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” .

2. Áp dụng: điểm b, khoản 1, Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Thị N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lưu Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn XH, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã được hưởng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lưu Thị N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND **huyện HQ;**
- CQCSĐT Công an **huyện HQ;**
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Thị Kim

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

11

10